

Ngày 30/09/2025	16,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.1%	-2.5%	-6.5%

	Q3/25	
ROE	13.8%	+/- YoY ▲ 9.0%

	Q3/25		
DT thuần	674	QoQ	YoY
		▲ 125	▲ 119
		▲ 22.7%	▲ 21.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,597	YoY
		▲ 157
		▲ 10.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	88.9	QoQ	YoY
		▲ 28.4	▲ 16.6
		▲ 47.0%	▲ 23.0%
	tỷ VNĐ		

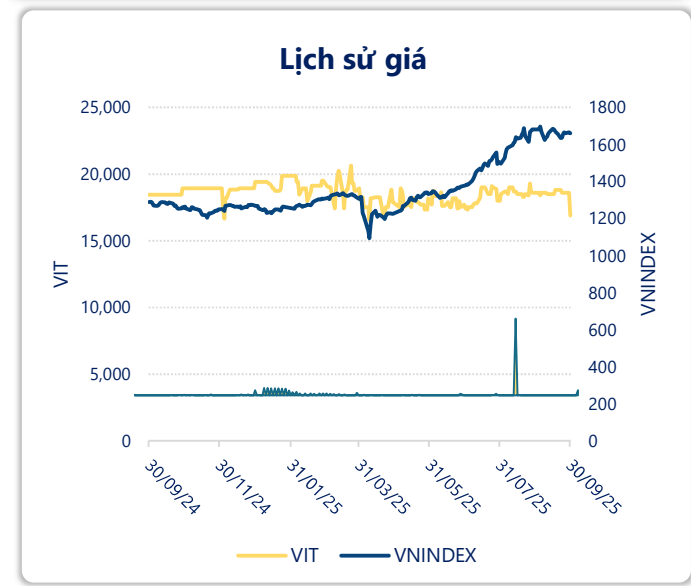
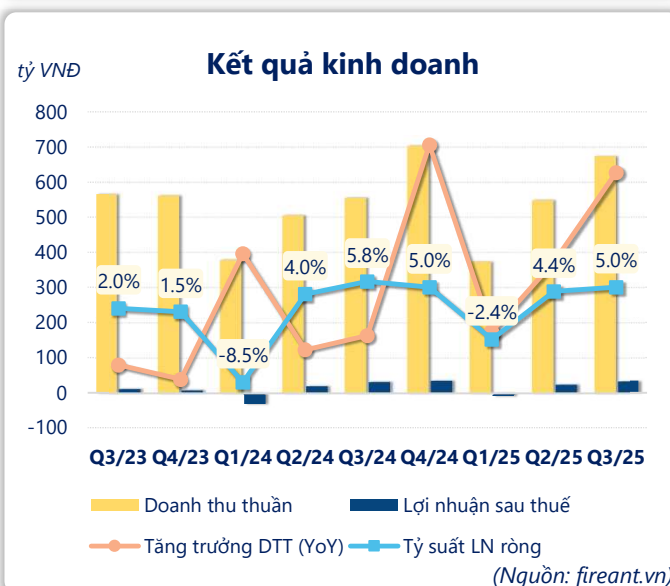
	9T 2025	
LN gộp	177	YoY
		▲ 47.0
		▲ 35.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	42.3	QoQ	YoY
		▲ 14.4	▲ 5.00
		▲ 51.6%	▲ 13.4%
	tỷ VNĐ		

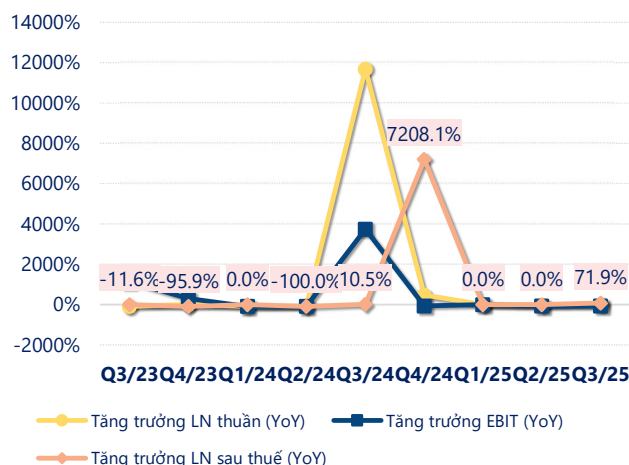
	9T 2025	
LN thuần	61.3	YoY
		▲ 36.2
		▲ 144%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	33.9	QoQ	YoY
		▲ 9.70	▲ 1.50
		▲ 40.0%	▲ 4.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	49.1	YoY
		▲ 28.6
		▲ 140%
	tỷ VNĐ	

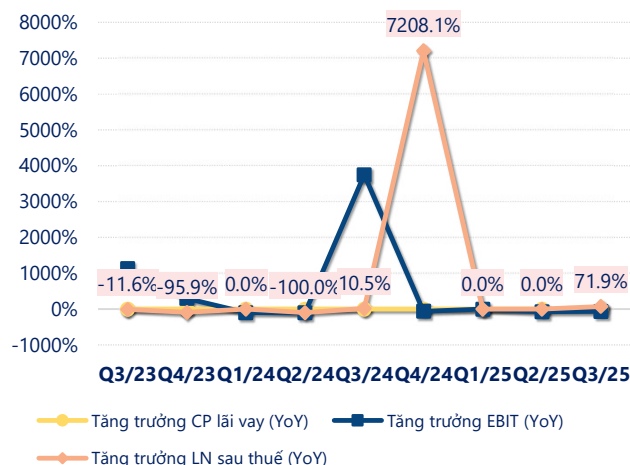


Tăng trưởng lợi nhuận



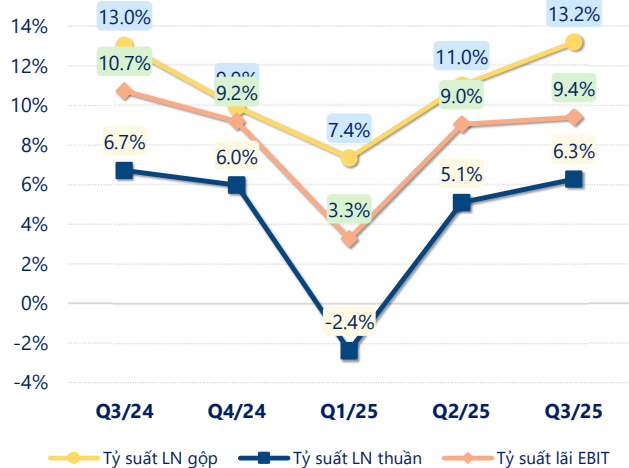
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



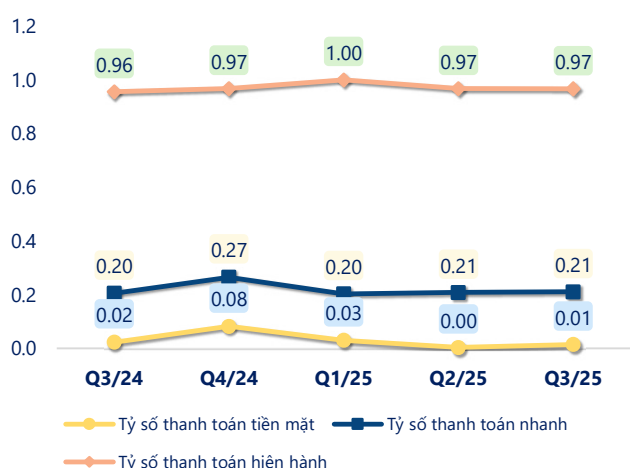
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



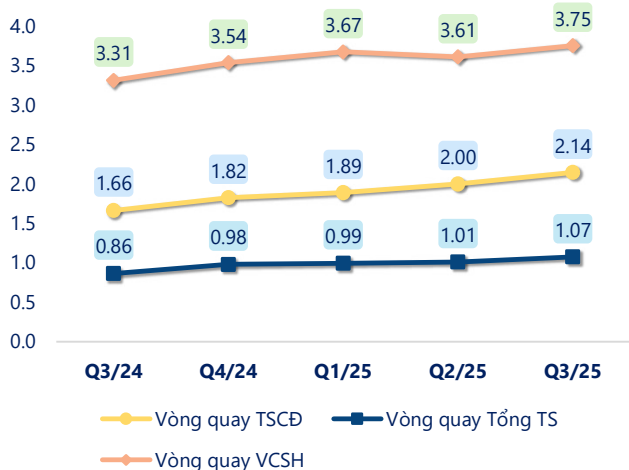
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



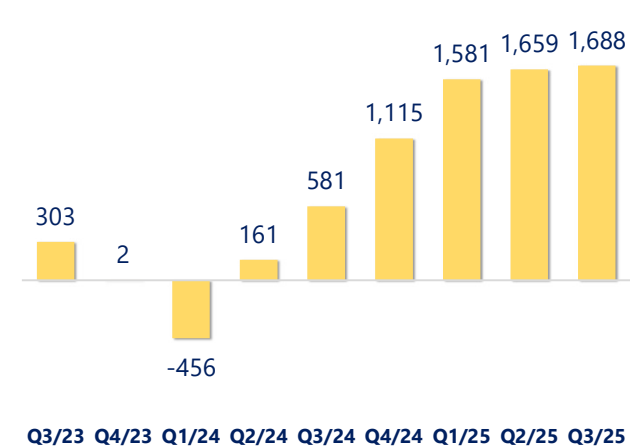
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	674	555	21.4%	1,597	1,440	10.9%
Giá vốn hàng bán	585	483	21.1%	1,420	1,309	8.4%
Lợi nhuận gộp	88.9	72.3	23.0%	177	130	35.9%
Doanh thu HĐTC	0.10	0.50	-81.0%	0.52	0.52	1.1%
Chi phí TC	21.5	23.0	-6.7%	65.8	73.7	-10.7%
Chi phí lãi vay	21.0	22.2	-5.2%	63.9	71.0	-10.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.1	7.66	149%	31.3	15.8	98.8%
Chi phí QLDN	6.19	4.89	26.7%	19.0	16.1	18.2%
LN thuần từ HĐKD	42.3	37.3	13.4%	61.3	25.1	144%
Lợi nhuận khác	0.04	0.02	87.1%	0.13	0.24	-46.8%
LN trước thuế	42.3	37.3	13.5%	61.4	25.4	142%
Lợi nhuận sau thuế	33.9	32.4	4.6%	49.1	20.5	140%
LNST của CĐ cty mẹ	33.9	32.4	4.6%	49.1	20.5	140%

(Nguồn: fireant.vn)

